

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 6 năm 2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 538/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 538/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 538/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Châu S**, sinh năm 1985; Địa chỉ: 160 T, phường A, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Võ Đăng Ph**, sinh năm 1970; Địa chỉ: 25 T, phường G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Châu S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Võ Đăng Ph chung sống như vợ chồng từ năm 2005 nhưng đến năm 2006 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại 25 T, phường G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng đến năm 2014 thì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ năm 2014, tôi đã bỏ về nhà cha mẹ ruột để sinh sống cùng 03 con chung. Đến năm 2018, tôi quay về lại nhà chung

sống cùng ông Ph để hàn gắn gia đình nhưng không được. Từ đó đến nay, tôi và ông Ph đã sống ly thân và nay tôi xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Ph.

Về quan hệ con chung: Tôi xác định tôi và ông Võ Đăng Ph có 03 con chung tên Võ Đăng Phương Ng, sinh ngày 25/4/2006; Võ Đăng Phương Nh, sinh ngày 01/10/2008 và Võ Đăng Phương N, sinh ngày 11/7/2013. Hiện nay, các cháu đều đang ở cùng ông Võ Đăng Ph. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, tôi có nguyện vọng được nuôi con Võ Đăng Phương Nh, sinh ngày 01/10/2008; giao 02 con chung Võ Đăng Phương Ng, sinh ngày 25/4/2006 và Võ Đăng Phương N, sinh ngày 11/7/2013 cho ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, tôi có nguyện vọng giao 03 con chung cho ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng, tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi tháng 9.000.000đ (mỗi con 3.000.000đ) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật. Đối với bị đơn, kể từ thời điểm thụ lý đến thời điểm trước khi mở phiên tòa đã không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho bà Nguyễn Thị Châu S được ly hôn với ông Võ Đăng Ph; giao 03 con chung Võ Đăng Phương Ng, sinh ngày 25/4/2006; Võ Đăng Phương Nh, sinh ngày 01/10/2008 và Võ Đăng Phương N, sinh ngày 11/7/2013 cho ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 9.000.000đ (mỗi con 3.000.000đ) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi của bà S; về tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Võ Đăng Ph đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Theo nguyên đơn trình bày thì bà và ông Võ Đăng Ph chung sống như vợ chồng từ năm 2005 đến năm 2006 tổ chức đám cưới và có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nhưng đến năm 2014 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ cuối năm 2014, bà S đã về nhà mẹ ruột để sinh sống cùng 03 con chung nhưng đến năm 2018 bà quay về lại để hàn gắn gia đình nhưng không được. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay bà S xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ph.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thì thấy: Cuộc hôn nhân của bà Nguyễn Thị Châu S và ông Võ Đăng Ph là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Đến nay, bà S cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và không còn tình cảm với ông Ph nữa nên có quyền làm đơn khởi kiện xin ly hôn theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử ông Võ Đăng Ph đều không có mặt theo triệu tập; thông báo của Tòa án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án. Qua đó, thể hiện ông Ph đã không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy, vợ chồng bà S và ông Ph thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bà S không còn chung sống với ông Ph tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; có kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại kết quả nên cần áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Châu S là hợp tình hợp lý.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Châu S trình bày vợ chồng có 03 con chung tên Võ Đăng Phương Ng, sinh ngày 25/4/2006; Võ Đăng Phương Nh, sinh ngày 01/10/2008 và Võ Đăng Phương N, sinh ngày 11/7/2013. Hiện nay, các cháu đều đang ở cùng ông Võ Đăng Ph. Ly hôn, bà S có nguyện vọng giao 03 con chung cho ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng, bà S tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi tháng 9.000.000đ (mỗi con 3.000.000đ) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Võ Đăng Ph không tham gia tố tụng nên không có ý kiến về vấn đề này. Xét yêu cầu này của bà S thì thấy từ năm 2018, sau khi ông bà ly thân thì ông Ph là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung nhưng bà S cũng thường xuyên về thăm các con. Vì lý do khách quan, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai tham khảo ý kiến của các con theo quy định pháp luật. Xét nguyện vọng của bà S thì thấy, các con chung đang do ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng, bản thân bà S không muốn sáo trộn cuộc sống ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các con nên việc giao 03 con chung cho ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đồng thời, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của bà S như trên.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Châu S trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo luật định.

[7] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 63, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" của bà Nguyễn Thị Châu S đối với ông Võ Đăng Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Châu S được ly hôn với ông Võ Đăng Ph.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 62, quyền số I/2006, ngày 31 tháng 5 năm 2006 của UBND phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng)

2. Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Châu S và ông Võ Đăng Ph có 03 con chung tên Võ Đăng Phương Ng, sinh ngày 25/4/2006; Võ Đăng Phương Nh, sinh ngày 01/10/2008 và Võ Đăng Phương N, sinh ngày 11/7/2013.

Giao 03 con chung Võ Đăng Phương Ng, sinh ngày 25/4/2006; Võ Đăng Phương Nh, sinh ngày 01/10/2008 và Võ Đăng Phương N, sinh ngày 11/7/2013 cho ông Võ Đăng Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Châu S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi tháng 9.000.000đ (Chín triệu đồng) (Mỗi con 3.000.000đ). Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Châu S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0005244 ngày 28/11/2019.

Án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ: Bà Nguyễn Thị Châu S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai